

Bản án số: 81/2025/HS-ST

Ngày 18 -12- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Phương N, sinh ngày 10/10/2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ, xã X, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố G, phường V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị N1; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án khu vực 8, tỉnh Phú Thọ) xử phạt Nguyễn Phương N 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc. Ngày 28/11/2024, N đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và số tiền truy thu nộp Ngân sách Nhà nước. Hiện nay, N đang trong thời gian thử thách của bản án sơ thẩm nêu trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2025 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2000 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2002 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đều địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Nông Văn M, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường V, tỉnh Phú Thọ;

+ Anh Tô Trọng D, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Dương Văn C, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã B, tỉnh Phú Thọ.

+ Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường V, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 2/2025, thông qua các mối quan hệ xã hội Nguyễn Phương N quen biết anh Trần Tuấn A. Quá trình nói chuyện Nam giới thiệu cho anh Tuấn A về cách kiếm tiền trên nền tảng ứng dụng tiktok Nhật Bản và rủ anh Tuấn A đầu tư, anh Tuấn A đồng ý. Công việc làm nhiệm vụ trên ứng dụng tiktok cần phải sử dụng nhiều điện thoại di động nên anh Tuấn A chuyển cho N khoảng 200.000.000 đồng để mua điện thoại và các công cụ lắp đặt một phòng máy, thiết bị làm việc. Sau khi nhận tiền, N đã liên hệ với Dương Văn C mua 400 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 loại bypass (không đăng nhập được Icloud, đã qua sử dụng và thay thế linh kiện, không còn đầy đủ chức năng, không sử dụng sim điện thoại mà chỉ đăng nhập ứng dụng tiktok) với giá 430.000đ/1 chiếc và lắp đặt toàn bộ những chiếc điện thoại này kết nối mạng internet để làm nhiệm vụ trên nền tảng tiktok tại phòng làm việc của anh Tuấn A ở tầng 2 số nhà F, đường P, phường V, tỉnh Phú Thọ.

Đến tháng 6/2025, việc kiếm tiền trên ứng dụng tiktok không đáp ứng nhu cầu thu nhập nên anh Tuấn A bảo N tìm người để bán thanh lý số điện thoại trên. Nam nhắn tin trên các nhóm zalo để tìm người mua lại 400 chiếc điện thoại của anh Tuấn A nhưng do không được giá nên anh Tuấn A không đồng ý bán. Ngày 09/7/2025, anh Tuấn A không có mặt ở cửa hàng thì N gọi điện thoại cho anh Tuấn A bảo có người (không rõ thông tin) trả giá 50.000đ/1 chiếc điện thoại nhưng anh Tuấn A vẫn không đồng ý và bảo N không tìm người mua thanh lý điện thoại nữa. Tuy nhiên, do cần tiền tiêu sài nên Nguyễn Phương N đã nảy sinh ý định trộm cắp 400 chiếc điện thoại di động nêu trên của anh Tuấn A để bán lấy tiền. Sau đó, N nhờ anh Dương Văn C (là bạn của N) giới thiệu cho N người mua thanh lý điện thoại và gửi tin nhắn qua zalo vị trí cửa hàng cho anh C để nếu có người mua thì anh C bảo người đó đến cửa hàng, anh C cho N số điện thoại của anh Nguyễn Tuấn A1 và anh Nguyễn Văn H là người mua bán điện thoại cũ.

Cùng ngày 09/7/2025, lợi dụng anh Tuấn A1 đang ở quê tại xã T, tỉnh Phú Thọ nên N đã hẹn anh H đến cửa hàng tại số F, đường P, phường V, tỉnh Phú Thọ để mua bán điện thoại. Tại đây, anh H và anh Nguyễn Tuấn A1 thỏa thuận với N giá 01 chiếc điện thoại di động là 55.000 đồng, tổng 400 chiếc điện thoại là 22.000.000 đồng, N đồng ý. Sau đó, anh H đã chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản số 9868388312 của N mở tại Ngân hàng V. Sau đó, anh H và Tuấn A1 cất 400 chiếc điện thoại nêu trên vào thùng bìa catton đi xuống tầng 1 để về thì N xin anh H 01 chiếc điện thoại di động rồi N cho anh Phan Quang T (là nhân viên quán C2 đang làm việc dưới tầng 1 ngôi nhà để làm kỷ niệm). Sau khi mua điện thoại của N, đến ngày 13/7/2025, anh H đã bán số điện thoại trên cho anh Tô Trọng D với giá 22.700.000đ, anh D đã tháo dờn 400 chiếc điện thoại Iphone 6 trên thành linh kiện trộn lẫn với số linh kiện ở nhà đã có từ trước đem đi bán cho nhiều người không rõ thông tin.

Ngày 16/7/2025, do hết tiền tiêu sài nên N tiếp tục lên lút trộm cắp tại cửa hàng của anh Trần Tuấn A tại số F đường P, phường V, tỉnh Phú Thọ 01 cây (case) máy tính nhãn hiệu ASUS, màu đen để tại phòng làm việc của anh Tuấn A đi bán cho anh Nông Văn M với giá 9.000.000 đồng

Đối với số tiền 31.000.000đồng Nam có được từ việc bán 400 chiếc điện thoại di động và 01 case máy tính trộm cắp được của anh Trần Tuấn A, N đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/7/2025, anh Trần Tuấn A đến phòng làm việc tại cửa hàng ở số F đường P, phường V, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện bị kẻ gian trộm cắp mất 400 chiếc điện thoại di động và 01 case máy tính, nên anh Tuấn A đã có đơn trình báo gửi Công an phường V, tỉnh Phú Thọ đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Công an phường V đã tiến hành triệu tập làm việc với Nguyễn Phương N, tại Cơ quan Công an, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 30/7/2025, Nguyễn Phương N tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, anh Nông Văn M giao nộp 01 case máy tính nhãn hiệu ASUS màu đen, anh Phan Quang T giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 29/8/2025, anh Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 700.000 đồng là tiền anh H được hưởng lợi sau khi bán 400 chiếc điện thoại di động đã mua của N để phục vụ công tác điều tra.

Kết quả trưng cầu giám định, định giá tài sản:

Ngày 04/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Yêu cầu định giá tài sản số A2373 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND tỉnh P định giá tài sản đối với 01 case máy tính nhãn hiệu ASUS màu đen. Ngày 16/9/2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND tỉnh P có kết luận định giá số 105/KL-HĐĐGTS, kết luận: “Giá 01

Cây (case) máy tính nhãn hiệu ASUS, màu đen, main B760, CPU I5 – 14400T, Ram 32GB, bus 32000, Nvme 512GB+HDD 1TB, nguồn 650W ximatek, card RTX 2060 TUF Gaming6G, thời điểm định giá ngày 16/7/2025 có giá 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng)”.

Ngày 13/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Yêu cầu định giá tài sản số A3013 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND tỉnh P định giá tài sản đối với 400 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, loại buypass (không đăng nhập được Icloud, đã qua sử dụng và bị thay thế linh kiện, không còn đầy đủ chức năng). Ngày 12/9/2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND tỉnh P có kết luận định giá số 97/KL-HĐĐGTS, kết luận: *“Giá 400 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, loại buypass (không đăng nhập được Icloud, đã qua sử dụng và bị thay thế linh kiện, không còn đầy đủ chức năng), thời điểm định giá ngày 09/7/2025 có giá 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng)”.*

Ngày 25/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A5130, trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh P giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng thu giữ của Nguyễn Phương N. Ngày 06/10/2025, Phòng K Công an tỉnh P đã có Bản kết luận giám định số 2378/KL-KTHS, kết luận: *“Không phục được 01 ảnh thể hiện thông tin tài khoản zalo đang đăng nhập trên đối tượng gửi giám định; 2195 tin nhắn ứng dụng zalo giữa tài khoản đang đăng nhập trên đối tượng gửi giám định với các tài khoản zalo tên “A C1, “Tuấn A”, “Nông Văn M”.* Theo nội dung giám định thì có một số tin nhắn zalo giữa Nam với anh C1, anh M có nội dung liên quan đến việc trao đổi mua bán điện thoại và case máy tính với nhau.

Kết quả sao kê tài khoản Ngân hàng:

Ngày 15/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Văn bản số A4286, yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần N2 (V) cung cấp thông tin chủ tài khoản và sao kê lịch sử giao dịch tài khoản số 9868388312 từ ngày 07/7/2025 đến ngày 12/7/2025.

Ngày 22/9/2025, Ngân hàng thương mại cổ phần N2 chi nhánh T1 có văn bản phúc đáp theo Công văn yêu cầu của Cơ quan điều tra, xác định: Chủ tài khoản số 9868388312 là Nguyễn Phương N, sao kê lịch sử giao dịch tài khoản của N thể hiện nội dung Nguyễn Văn H chuyển khoản số tiền 22.000.000 đồng cho N vào ngày 09/7/2025.

Đối với Dương Văn C, quá trình điều tra xác định: Khi N nhờ C giới thiệu H và Tuấn A để bán điện thoại di động thì N nói là bán điện thoại của N do không dùng nữa, bản thân C không biết 400 điện thoại Iphone 6 loại bypass là của anh Trần Tuấn A, do tin tưởng N nên C giới thiệu người mua điện thoại cho N, C không được hưởng lợi ích gì từ việc Nam bán số điện thoại trên. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý C.

Đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Tuấn A1, quá trình điều tra xác định: Khi mua 400 điện thoại di động Iphone 6 loại bypass của N thì N nói nguồn gốc điện thoại là tài sản của N, không dùng nữa muốn bán thanh lý nên H và Nguyễn Tuấn A1 đã đồng ý mua số điện thoại trên. Do H và Nguyễn Tuấn A1 không biết nguồn gốc số điện thoại nêu trên là do N trộm cắp của anh Trần Tuấn A nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý H và Tuấn A.

Đối với Tô Trọng D, quá trình điều tra xác định: Khi mua điện thoại của Nguyễn Văn H và Nguyễn Tuấn A1, anh D không biết nguồn gốc 400 điện thoại Iphone 6 loại bypass trên là do Nam trộm cắp của anh Trần Tuấn A. Sau khi mua điện thoại, anh D đã tháo dỡ thành linh kiện và đem đi bán cùng các linh kiện khác cho nhiều người không rõ thông tin địa chỉ nên không thu giữ được số linh kiện điện thoại trên và không xác định cụ thể bán được bao nhiêu tiền. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý D.

Đối với Nông Văn M, quá trình điều tra xác định: Khi N đem case máy tính đến bán cho anh M thì N nói nguồn gốc case máy tính của N, anh M thấy Nam giới thiệu chi tiết về thông số kỹ thuật của case máy tính nên tin tưởng là tài sản của N và đồng ý mua case máy tính trên. Anh M không biết nguồn gốc case máy tính là do N trộm cắp của anh Tuấn A nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý M.

Đối với Phan Quang T, quá trình điều tra xác định: Khi N bán điện thoại và case máy tính thì N nói với anh T là anh Trần Tuấn A đồng ý cho N bán thanh lý 400 điện thoại còn case máy tính bị hỏng nên N đem đi sửa. Sau khi bán điện thoại di động cho anh H thì N đã xin lại 01 điện thoại để cho anh T, do anh T không biết việc N trộm cắp điện thoại và case máy tính của anh Trần Tuấn A nên anh T đã nhận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 loại bypass của N cho, sau đó anh T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định pháp luật. Do anh T không biết và không giúp sức, không được chia lợi ích gì từ việc Nam trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý T.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 24/10/2025, ông Nguyễn Văn X là bố đẻ Nguyễn Phương N đã bồi thường cho anh Trần Tuấn A số tiền 24.000.000đồng trị giá 400 điện thoại bị mất, anh Tuấn A đã nhận tiền, không yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N.

Anh Nông Văn M yêu cầu Nguyễn Phương N phải hoàn trả cho anh số tiền 9.000.000đồng anh M đã trả cho N khi mua 01 case máy tính nhãn hiệu ASUS.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSKV9 ngày 12/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Phương N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Phương N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù tại bản án số 126/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án khu vực 8, tỉnh Phú Thọ), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 04 tháng đến 02 năm 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/7/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Phương N phải bồi thường cho anh Nông Văn M số tiền 9.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phương N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/7/2025 đến ngày 16/7/2025, Nguyễn Phương N đã hai lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản với tổng trị giá định giá tài sản là: 38.500.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 09/7/2025 tại cửa hàng tại số F, đường P, phường V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Phương N có hành vi trộm cắp 400 chiếc điện thoại Iphone 6 của anh Trần Tuấn A, có trị giá là 24.000.000 đồng

Lần thứ hai: Ngày 16/7/2025 tại cửa hàng tại số F, đường P, phường V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Phương N có hành vi trộm cắp 01 cây (case) máy tính nhãn hiệu ASUS của anh Trần Tuấn A, có trị giá là 14.500.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Phương N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có tài sản, thu nhập vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn X là bố đẻ Nguyễn Phương N đã bồi thường cho anh Trần Tuấn A số tiền 24.000.000đồng trị giá 400 điện thoại bị mất, anh Tuấn A đã nhận tiền, không yêu cầu đề nghị gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Nông Văn M yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh M số tiền 9.000.000đồng anh đã trả cho bị cáo khi mua 01 case máy tính nhãn hiệu ASUS; bị cáo Nguyễn Phương N đồng ý với yêu cầu của anh M. Do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh M số tiền là 9.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng tằm giữ của Nguyễn Phương N. Quá trình điều tra xác định là công cụ N sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, loại buypass và 01 case máy tính nhãn hiệu ASUS, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Tuấn A. Ngày 20/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả 01 case máy tính và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 nêu trên cho anh Trần Tuấn A, sau khi nhận lại tài sản anh Trần Tuấn A không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 399 điện thoại di động còn lại do không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 700.000đồng là tiền anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Tuấn A1 được hưởng lợi khi bán 400 điện thoại di động mua của Nguyễn Phương N cho anh Tô Trọng D; anh H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phương N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phương N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 (Mười) tháng tù tại bản án số 126/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Phú Thọ), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/7/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Phương N phải bồi thường cho anh Nông Văn M số tiền 9.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ

luật tố tụng hình sự.

Tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 08/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P với Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Phú Thọ).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Phương N phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự trong án hình sự, bị cáo Nguyễn Phương N phải nộp 450.000đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh

